

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **102/2024/HS-ST**

Ngày 18 – 9 – 2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Thẩm phán: Ông **Nguyễn Huân**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Âm.

2. Ông Kpă Y Khoa.

3. Ông Võ Quang Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Ấn, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2024/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Văn N**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 11 năm 1994 tại tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi đăng ký HKTT: **Thôn A xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**; Nơi cư trú: **Số G đường T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Họ và tên cha: **Thái Văn K**, sinh năm 1958 (đã chết). Họ và tên mẹ: **Phạm Thị T**, sinh năm 1963. Bị cáo có 04 anh em lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1996. Họ và tên vợ: **Bùi Thị D**, sinh năm 1991 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 người con là **Thái Thị Hương G**, sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 3 năm 2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đắk Lắk** (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Thái T1** – **Công ty L**, **Đoàn luật sư thành phố H**.

Địa chỉ: **I đường số A, khu phố B, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh** – có mặt.

- Bị hại: Ông **Lê Trần Gia H**, sinh năm 1996. Địa chỉ: **Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk** – vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà **Nguyễn Thị X**. Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ**. Địa chỉ: **C L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** – có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh **Trần Ngọc S**, sinh năm 2000. Địa chỉ: **Buôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk** – có mặt.

2. Anh **Đỗ Văn D1**, sinh năm 1992. Địa chỉ: **Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk** – vắng mặt.

3. Anh **Đặng Đình B**, sinh năm 2001. Địa chỉ: **Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Lê Trần Gia H và **Thái Văn N** có mâu thuẫn với nhau từ trước, nên đã nhắn tin thách thức gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 15 giờ ngày 27 tháng 3 năm 2024, Nam hẹn gặp **H** tại khu vực ngã tư giao nhau giữa **đường Y và đường X**, thuộc địa phận **tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk** để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi **N** mang theo 01 con dao rựa dài 71cm, cán dao bằng cây tre dài 42cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm. Gặp **Trần Ngọc S**, **N** nhờ **S** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honlei, biển kiểm soát 51Z8-9163 chở đến địa điểm hẹn gặp **H**. Trên đường đi, **S** khuyên can Nam khi gặp **H** thì chỉ nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn chứ không được đánh nhau.

Trước khi đi gặp **N** thì **H** lấy 01 con dao dài 20cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 10cm cất giấu trong người và đi đến điểm đã hẹn gặp **N**. Khi hai bên gặp nhau, **H** cầm dao lao tới phía Nam, nhưng thấy **N** có cầm dao rựa, nên **H** đã quay người bỏ chạy. **N** cầm dao rựa đuổi theo. **H** bỏ chạy được khoảng 10m thì bị vấp ngã. Lúc này **N** đuổi đến cầm dao chém trúng vào cẳng tay trái của **H**. **H** đứng dậy bỏ chạy thì **N** cầm dao đuổi theo chém tiếp 01 nhát trúng vào lưng của **H** làm **H** ngã xuống. **N** tiếp tục dùng dao chém thêm 01 nhát trúng vào đầu của **H**. **H** đứng dậy bỏ chạy, **N** cầm dao đuổi theo để chém **H** nhưng không trúng, lúc này được mọi người can ngăn đưa **H** đi cấp cứu. Đến 23 giờ 30 phút ngày 27 tháng 3 năm 2024, **Thái Văn N** đến **Công an huyện E**, tỉnh Đắk Lắk đầu thú.

* Hiện trường của vụ án: được xác định xảy ra tại khu vực ngã tư giao nhau giữa **đường Y và đường X**, thuộc địa phận **tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, tỉnh**

Đắk Lắk. Hiện trường đã bị xáo trộn. Quá trình khám nghiệm và xác định hiện trường, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

* **Tại bản Kết luận giám định** tổn thương cơ thể người sống số 306/KLTTCT-PY ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm Pháp y thuộc **Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk** đối với **Lê Trần Gia H** đã kết luận:

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Lê Trần Gia H** tại thời điểm giám định là: **9%** (Chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng **Bộ Y tế**.

- Vật tác động: Vật sắc.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương nằm chéo đỉnh - chằm (P), lún bản sọ ngoài đỉnh (P); vết thương xước da nằm chéo lưng (P), bờ nham nhở là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

+ Xây xát vùng ô mô cái, bàn tay (T), bờ nham nhở là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

+ Vết thương xước da nằm chéo lưng (P); xây xát vùng ô mô cái, bàn tay (T) hiện tại chưa đủ cơ sở để đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Đề nghị giám định bổ sung khi bệnh nhân ổn định hoặc khi xuất hiện tình tiết mới”.

* **Tại bản Kết luận giám định bổ sung** tổn thương cơ thể trên người sống số 367/KLTTCT-PY ngày 25/4/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc **Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk** đối với **Lê Trần Gia H** đã kết luận:

“1. Các kết quả chính:

1.1. Kết quả khám giám định: Vết thương nằm chéo đỉnh - chằm phải, đầu trên cách đường giữa đầu 2cm, đầu dưới cách đường giữa đầu 3,5cm, kích thước (5 x 0,2)cm; Vết thương xước da nằm chéo lưng phải, đầu trên ngang cách đốt sống D11 7,5cm, đầu dưới cách đường nách sau phải 1,5cm, bờ nham nhở, kích thước (7 x 0,2)cm; Vết thương xây xát bàn tay trái để lại sẹo mặt lòng, đốt xa, ngón 1 bàn tay trái, bờ phẳng, gọn, kích thước (0,3 x 0,1)cm; Lún bản sọ ngoài đỉnh phải.

1.2. Kết quả cận lâm sàng:

- Điện não: EEG ghi trong lúc thức trong giới hạn bình thường.

- CT Scanner sọ não dựng hình 3D: Lún bản sọ ngoài đỉnh phải; Không thấy hình ảnh tổn thương nội sọ trên phim; Dày niêm mạc xoang hàm trái.

2. Kết luận:

2.1. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Lê Trần Gia H** tại thời điểm giám định là: **16%** (Mười sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng **Bộ Y tế**.

2.2. Kết luận khác:

+ Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng đỉnh - cằm phải, đầu trên cách đường giữa 2cm, đầu dưới cách đường giữa 3,5cm, bờ nhám nhở, kích thước (5 x 0,2)cm, tỷ lệ **1%** (Một phần trăm).

+ Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng lưng phải, đầu trên cách đốt sống D11 7,5cm, đầu dưới cách đường nách sau phải 1,5cm, bờ nhám nhở, kích thước (7 x 0,2)cm, tỷ lệ **2%** (Hai phần trăm).

+ Vết thương xây xát bàn tay trái để lại sẹo mặt lòng, đốt xa, ngón 1 bàn tay trái, bờ phẳng, gọn, kích thước (0,3 x 0,1)cm, tỷ lệ **1%** (Một phần trăm).

+ Lún bản sọ ngoài đỉnh phải, tỷ lệ **13%** (Một phần trăm).

- Vật tác động: Vật sắc và vật tày, cứng có cạnh.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng lưng phải, đầu trên cách đốt sống D11 7,5cm, đầu dưới cách đường nách sau phải 1,5cm, bờ nhám nhở là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

+ Vết thương xây xát bàn tay trái để lại sẹo mặt lòng, đốt xa, ngón 1 bàn tay trái, bờ phẳng, gọn là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

+ Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng đỉnh - cằm phải, đầu trên cách đường giữa 2cm, đầu dưới cách đường giữa 3,5cm, bờ nhám nhở; lún bản sọ ngoài đỉnh (P) là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng, có cạnh hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái”.

*** Tại bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 16/KLVGTT-PY ngày 02/5/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk** kết luận: Con dao rựa (mẫu vật cần giám định) mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk đã gửi đến Trung tâm P để giám định là một vật mang đặc điểm hỗn hợp thì sòng của con dao rựa (khả năng là vùng gần đuôi sòng dao) là vật tày, cứng, có cạnh có khả năng gây ra được thương tích: Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng đỉnh - cằm phải; Lún bản sọ ngoài đỉnh (P) như trên vùng đầu của Lê Trần Gia H”.

*** Tại Công văn số 171/CV-TTPY ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk** giải thích các kết luận giám định tổn thương cơ thể của Lê Trần Gia H là:

- Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể được xác định tại thời điểm giám định.

- Giữa hai thời điểm giám định cho **Lê Trần Gia H**: Lần đầu vào ngày 28 tháng 3 năm 2024 (tại **Bệnh viện Đ, tỉnh Đắk Lắk**) và lần giám định bổ sung vào ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại **Trung tâm pháp y tỉnh**, các thương tích của **Lê Trần Gia H** (Lún bản sọ ngoài đỉnh phải) có sự thay đổi về đặc điểm, tính chất..., nên có sự thay đổi về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chúng; và có thêm các thương tích (vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng lưng phải và vết thương xây xát bàn tay trái) mà lần giám định đầu chưa đánh giá về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể được, dẫn đến sự thay đổi (chênh lệch) về tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể”.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKS-P2 ngày 19/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo **Thái Văn N** về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Thái Văn N** từ 12 đến 13 năm tù; xử lý vật chứng theo quy định. Đối với quan điểm của Luật sư là không phù hợp quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý với quan điểm của Đại diện VKS về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ TNHS đã áp dụng. Tuy nhiên, người bị hại cũng có lỗi nên bị cáo phạm tội do bị kích động về tinh thần, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e, r khoản 1 Điều 51 BLHS và xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư, không tranh luận gì thêm và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh** Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết quả thẩm vấn tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đối với anh **Lê Trần Gia H** như cáo trạng đã truy tố. Do đó, có đủ cơ sở

để kết luận: Vào khoảng 15h 30 phút ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại **tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, nhưng **Thái Văn N** không giải quyết bằng hòa giải mà sử dụng 01 con dao rựa dài 71cm, trong đó cán dao bằng tre dài 42cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm chém liên tiếp 03 nhát trúng vào lưng, tay và vùng đầu của **Lê Trần Gia H** gây thương tích trên cơ thể và lún bản sọ ngoài đỉnh phải, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là **16%**.

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo phải biết được rằng, việc dùng dao chém vào vùng đầu người khác rất dễ dẫn đến hậu quả chết người nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Mặc dù người bị hại cầm dao lao đến, nhưng thấy bị cáo cầm dao rựa nên đã bỏ chạy, bị cáo vẫn cầm dao rựa đuổi theo chém liên tiếp 03 nhát trúng vào người bị hại, được can ngăn nên bị cáo mới không tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi nêu trên của bị cáo **Thái Văn N** đã phạm vào tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

“Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ;”

[3] Xét tính chất của vụ án do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Nhưng vì ý thức xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, được người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.3] Đối với quan điểm của Luật sư đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm

nhẹ quy định tại điểm e, r khoản 1 Điều 51 BLHS là không phù hợp và không đúng quy định của pháp luật, vì bị cáo là người chủ động hện gặp bị hại để giải quyết mâu thuẫn, khi đi đã mang theo 01 con dao rựa. Khi bị hại lao tới, thấy bị cáo cầm dao rựa nên đã bỏ chạy nhưng bị cáo vẫn đuổi theo chém 03 nhát vào người bị hại, trong đó có 01 nhát chém vào đầu khi bị hại đã bị ngã nằm xuống. Hành vi của bị cáo có tính côn đồ. Bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú, nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên căn áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này, đối với **Trần Ngọc S** là người đã điều khiển xe mô tô chở **Thái Văn N** đến địa điểm gặp **H**. Tuy nhiên, **Thái Văn N** không trao đổi, bàn bạc gì với **Trần Ngọc S** về việc đi đánh nhau với **Lê Trần Gia H**. Mặt khác, **Trần Ngọc S** đã khuyên bảo, can ngăn **Thái Văn N** không được đánh nhau với **Lê Trần Gia H**. Vì vậy, hành vi của **Trần Ngọc S** không đồng phạm với **Thái Văn N** nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** không đề cập xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng. Bị hại đã nhận và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) con dao dài 20cm, trong đó cán bằng nhựa màu vàng dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 9cm, rộng 2,5cm; 01 (một) con dao rựa cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại, cán dài 42cm, lưỡi dài 29cm, cán tròn cán tích thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo **Thái Văn N** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo **Thái Văn N** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Thái Văn N** 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/3/2024).

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

T2 tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) con dao dài 20cm, trong đó cán bằng nhựa màu vàng dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 9cm, rộng 2,5cm, lưỡi dao gập được vào phần cán dao; 01 (một) con dao rựa cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại, cán dài 42cm, lưỡi dài 29cm, cán tròn có đường kính 03cm; lưỡi bị rỉ sét màu nâu, đầu

mũi có máu cong. (Các đồ vật, tài liệu có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[3] Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo **Thái Văn N** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Báo quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương